

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ THẮNG LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 193/CV-CTCP

V/v: Giải trình về lợi nhuận sau thuế trên
Báo cáo tài chính quý 2 năm 2024 thay đổi
hơn 10% so với cùng kỳ năm trước

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 07 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THẮNG LỢI**
- Mã chứng khoán: **CFV**
- Địa chỉ: Km 17, Quốc lộ 26, Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3514362 Fax: 0262.3514365

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

Công ty cổ phần cà phê Thăng Lợi xin giải trình về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 2 năm 2024 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 2 năm 2024	Quý 2 năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
		VND	VND	VND	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	99.458.848.185	181.854.624.031	(82.395.775.846)	(45)
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	99.458.848.185	181.854.624.031	(82.395.775.846)	(45)
Giá vốn hàng bán	11	74.874.450.695	174.885.955.446	(100.011.504.751)	(57)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	24.584.397.490	6.968.668.585	17.615.728.905	253
Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.791.480.915	3.031.791.994	(240.311.079)	(8)
Chi phí tài chính	22	535.472.267	1.945.858.719	(1.410.386.452)	(72)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	485.802.154	1.139.688.090	(653.885.936)	(57)
Chi phí bán hàng	25	2.265.552.655	4.346.346.238	(2.080.793.583)	(48)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.976.516.922	2.255.378.427	(278.861.505)	(12)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	22.598.336.561	1.452.877.195	21.145.459.366	1.455
Thu nhập khác	31	2.312.810.068	298.659.280	2.014.150.788	674
Chi phí khác	32	892.307.336	302.041.526	590.265.810	195
Lợi nhuận khác	40	1.420.502.732	(3.382.246)	1.423.884.978	(42.099)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	24.018.839.293	1.449.494.949	22.569.344.344	1.557
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.133.003.854	319.050.149	4.813.953.705	1.509
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	18.885.835.439	1.130.444.800	17.755.390.639	1.571

Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KQKD giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên:

Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN BCTC quý 2 năm 2024 là 18.885 triệu đồng, tăng 1.571% so với cùng kỳ năm 2023, nguyên nhân chính là do giá cà phê trong nước tăng đột biến, công ty tập trung thu mua cà phê trước bán sau tăng cường sản xuất dẫn đến khối lượng hàng xuất khẩu tăng, cùng với đó công ty đã tiết giảm chi phí khiến cho tình hình kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn, chi tiết như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 82.396 triệu đồng (tương đương giảm 45%)
- Giá vốn giảm 100.012 triệu đồng (tương đương giảm 57%)
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 240 triệu đồng (tương đương giảm 8%)
- Chi phí tài chính giảm 1.410 triệu đồng (tương đương giảm 72%)
- Chi phí bán hàng giảm 2.081 triệu đồng (tương đương giảm 48%)
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2.79 triệu đồng (tương đương giảm 12%)

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 2 năm 2024 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Công ty cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT-TV

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Hoàng Phúc